

Số: TVHN-248/DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

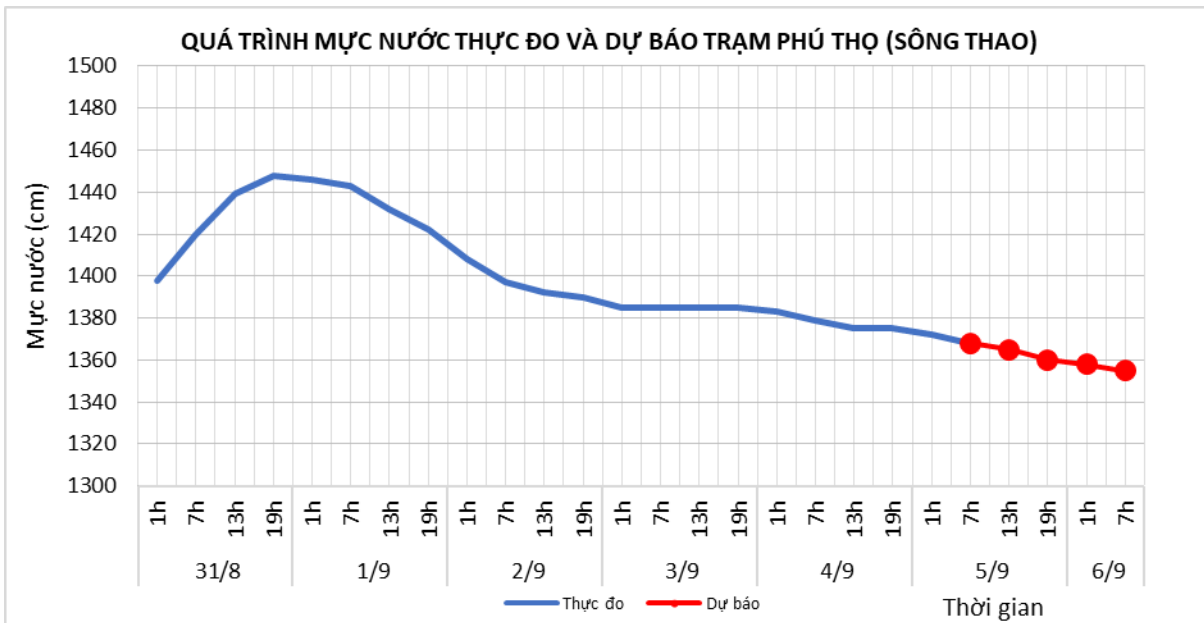
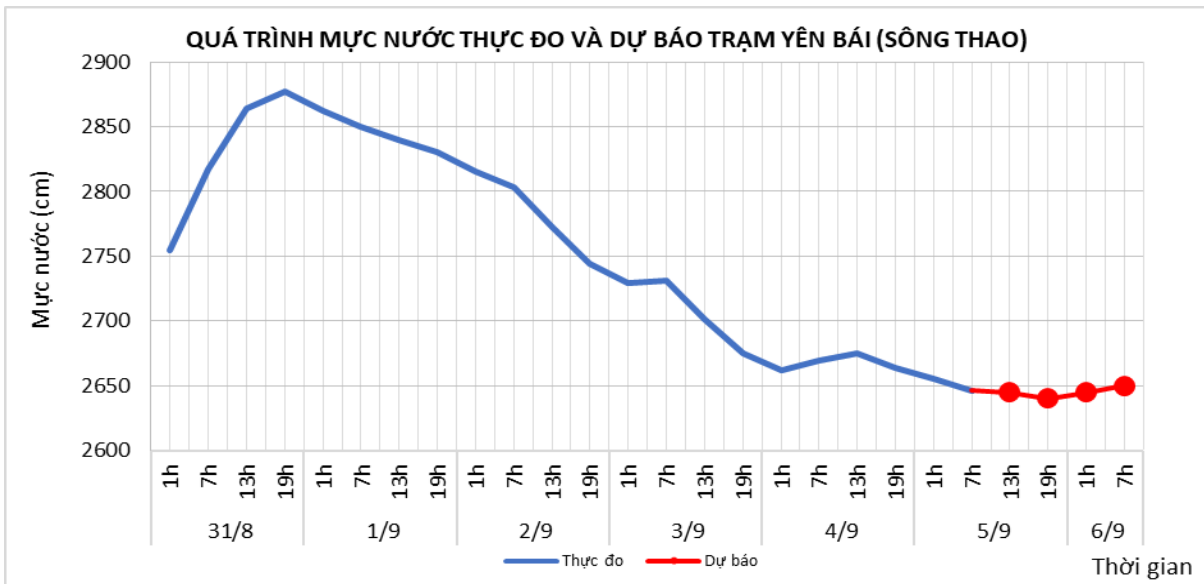
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



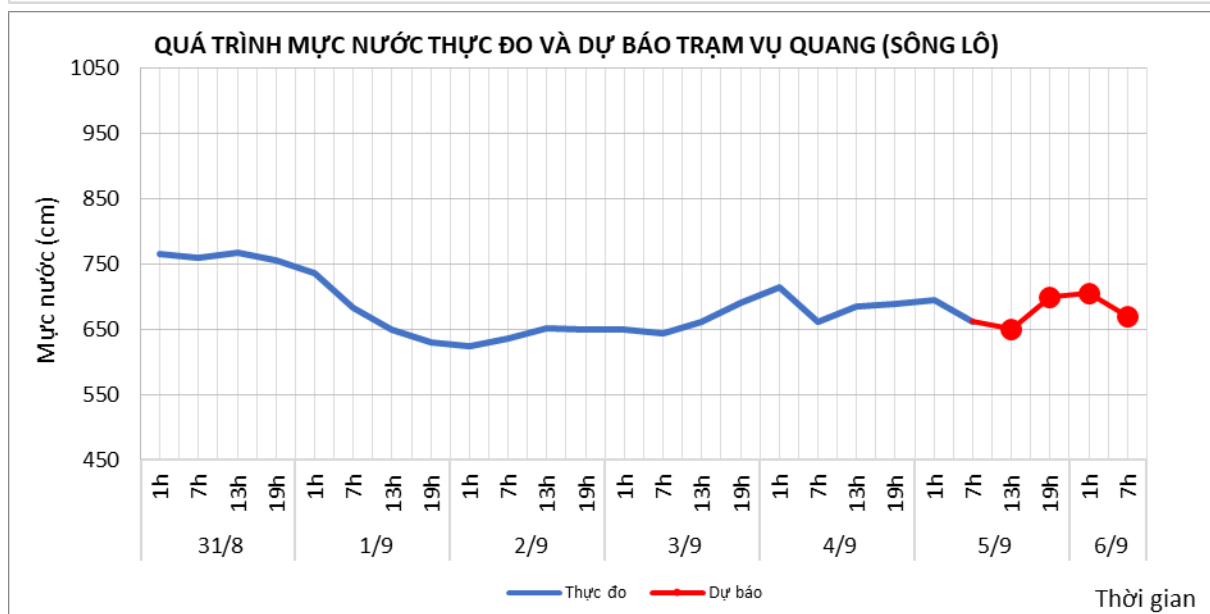
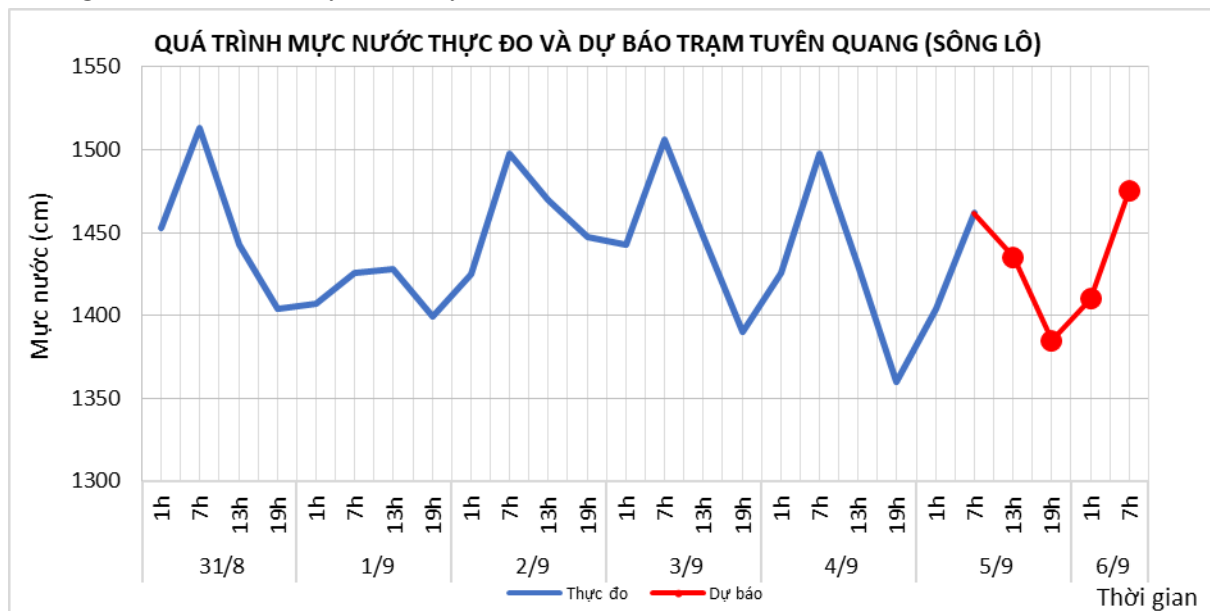
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



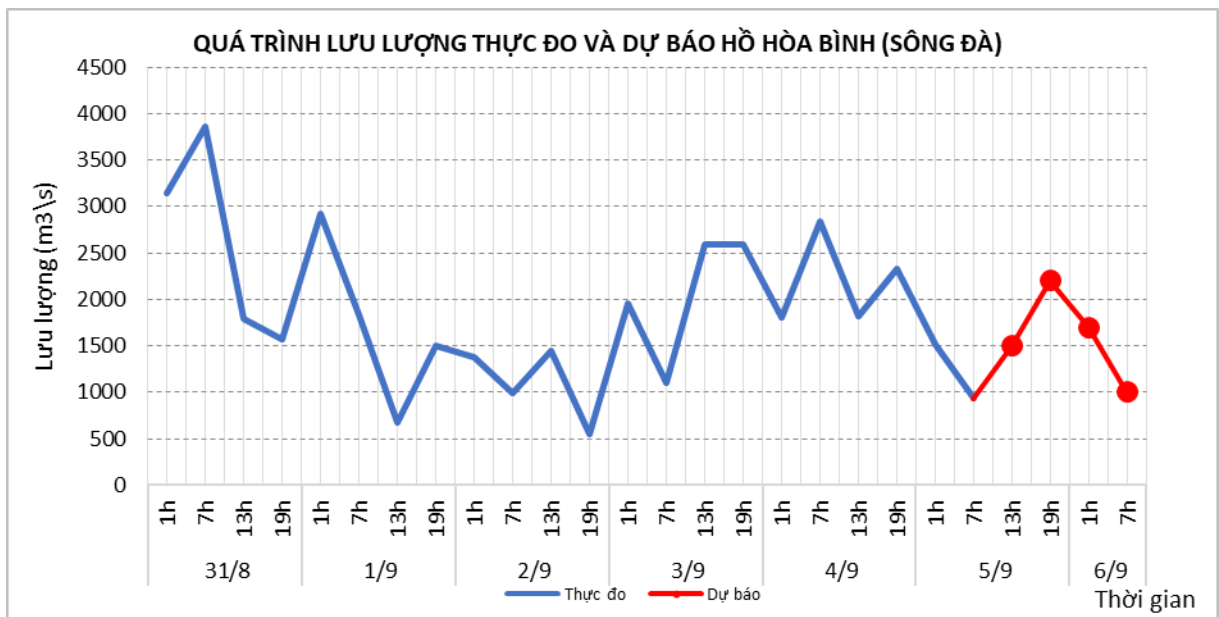
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



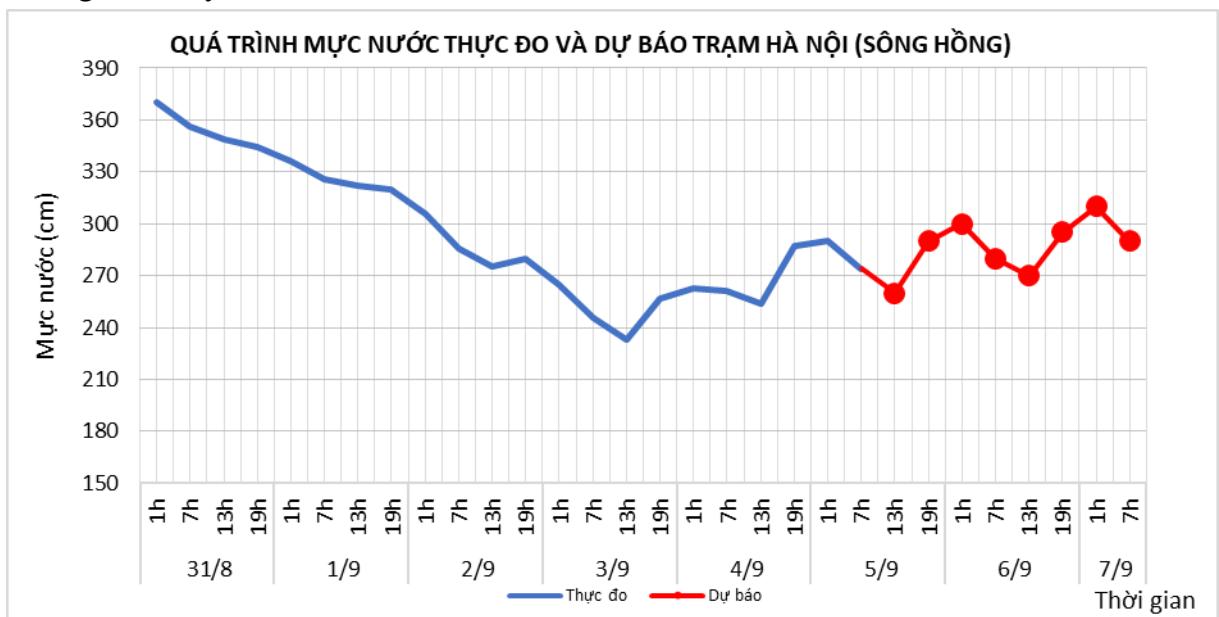
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

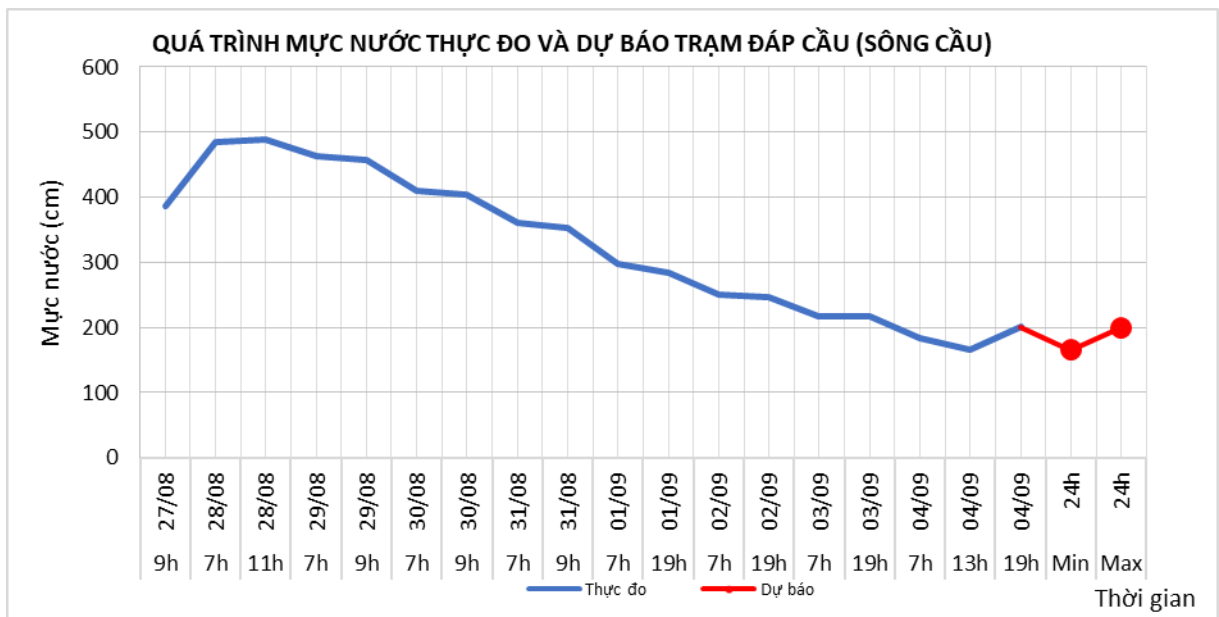
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



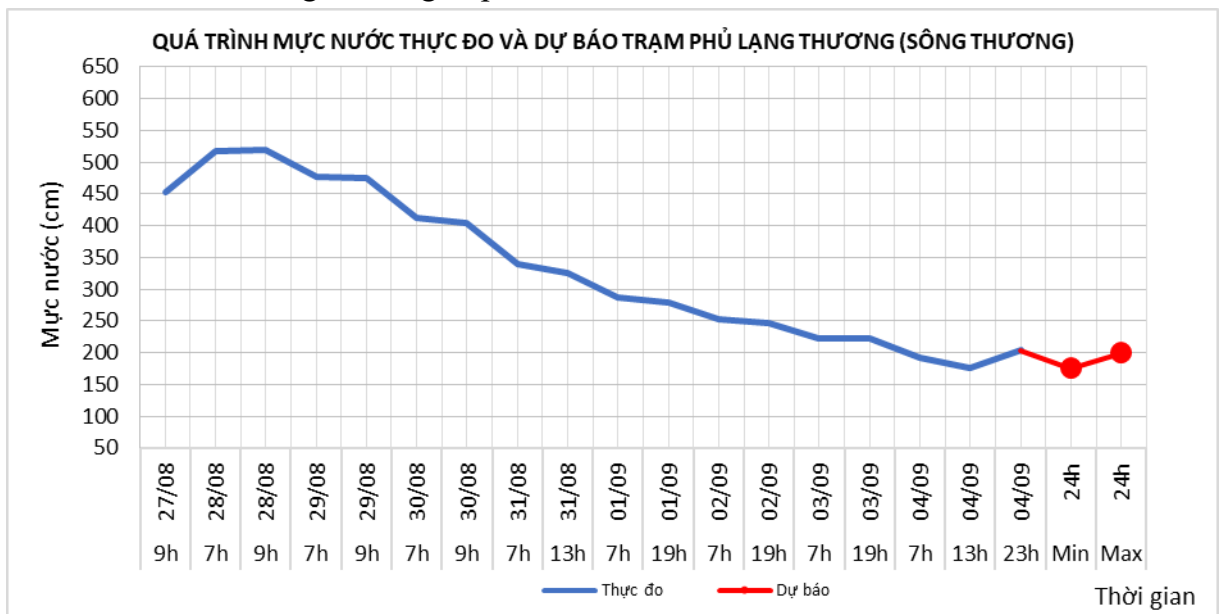
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương tiếp tục biến đổi chậm.



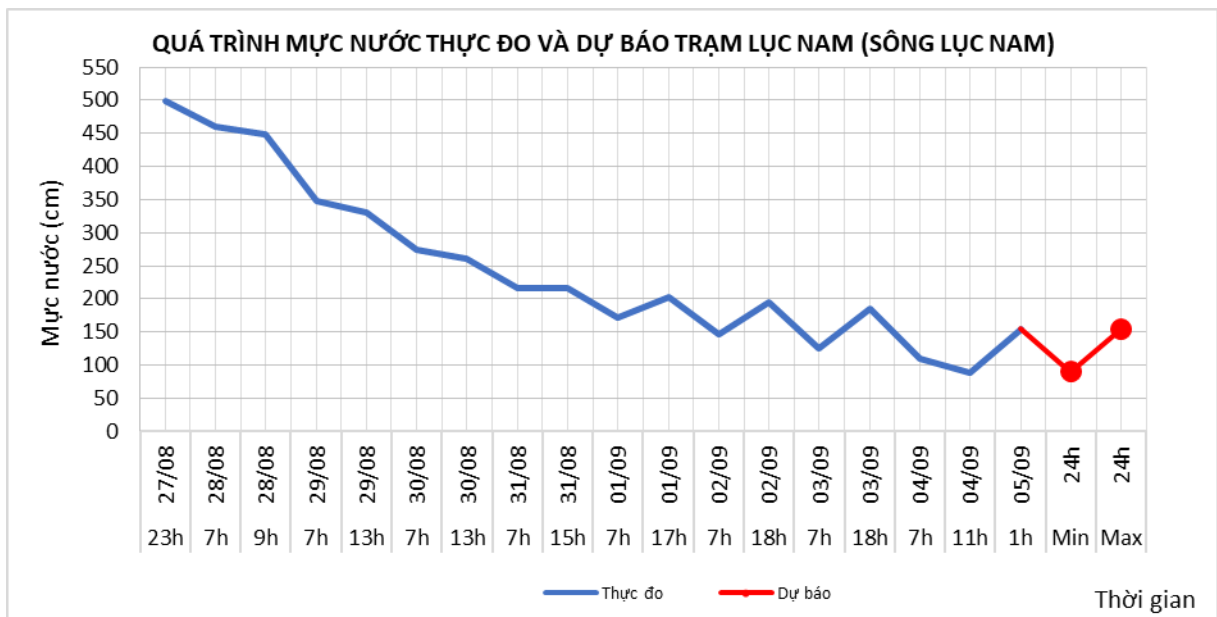
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm.



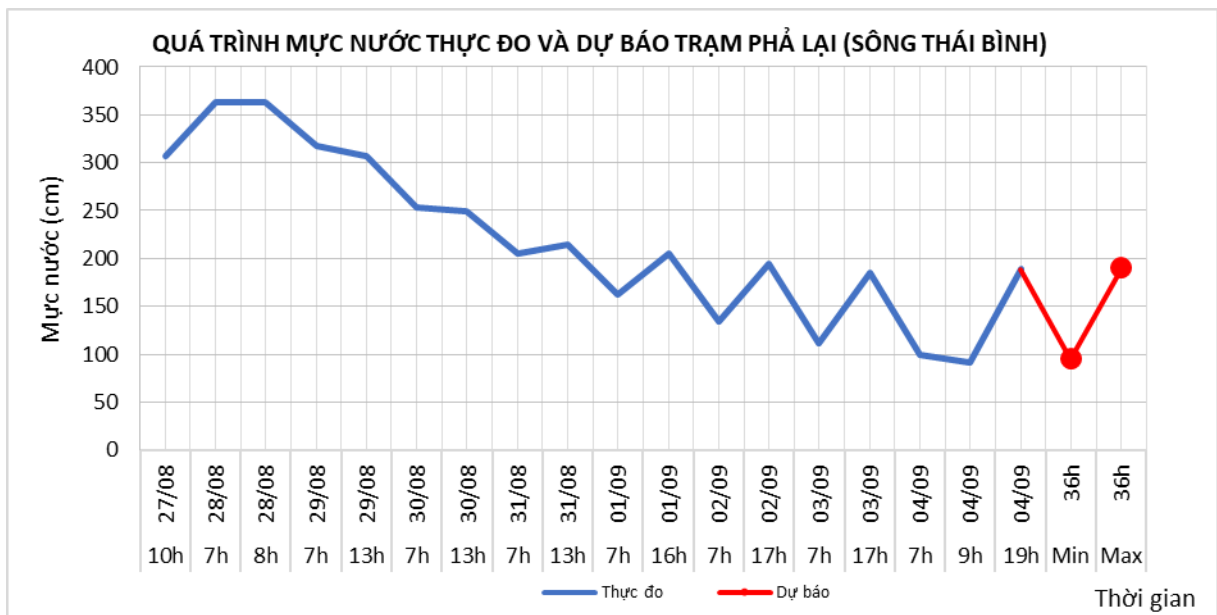
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m, thấp nhất là 0,95m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

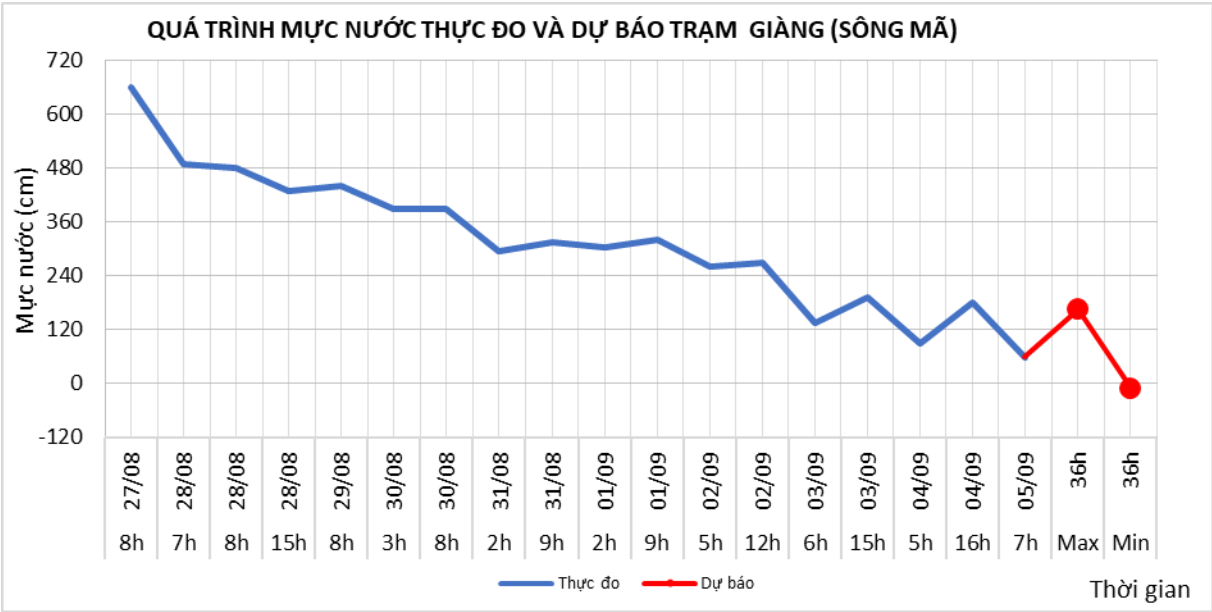
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu dao động theo triều.



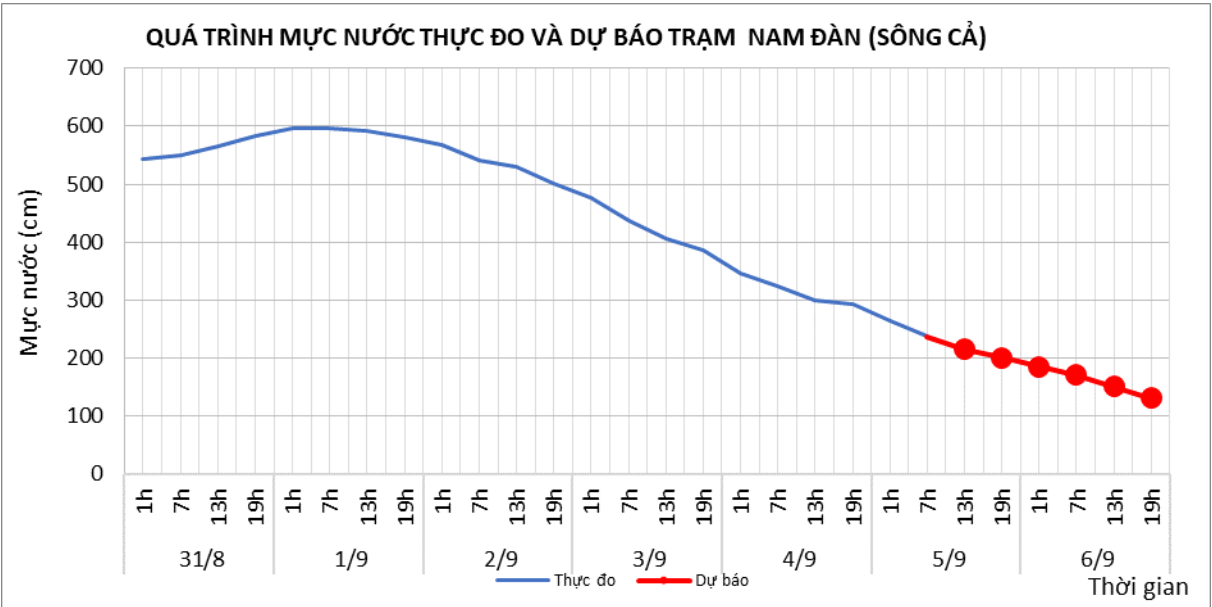
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tiếp tục xuống.



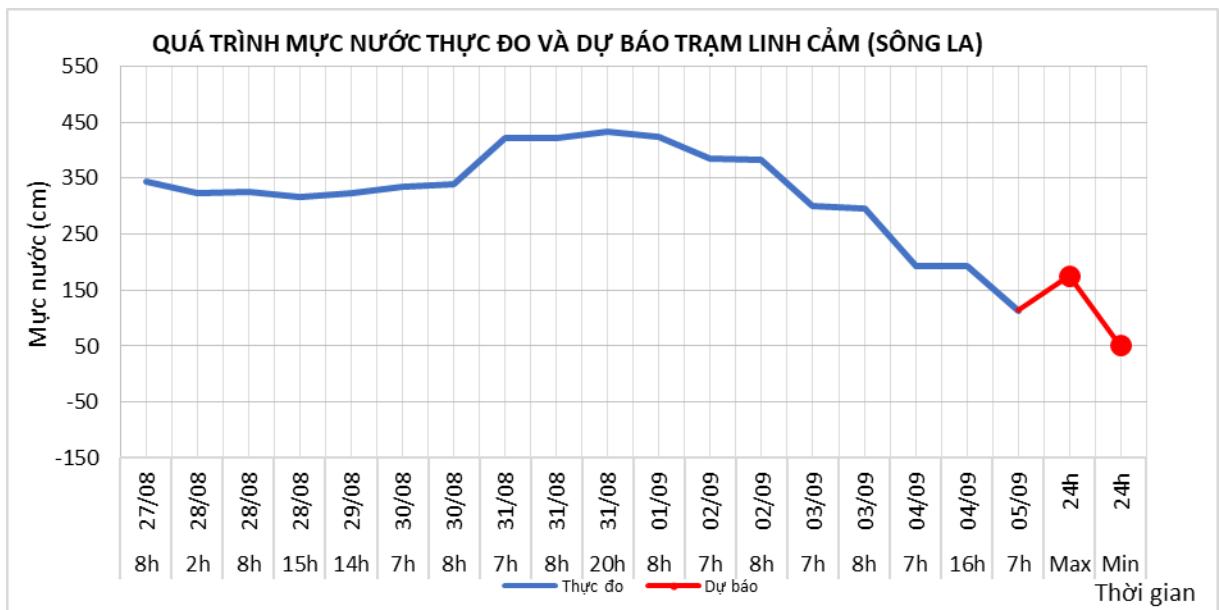
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và sông La đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La tiếp tục xuống.



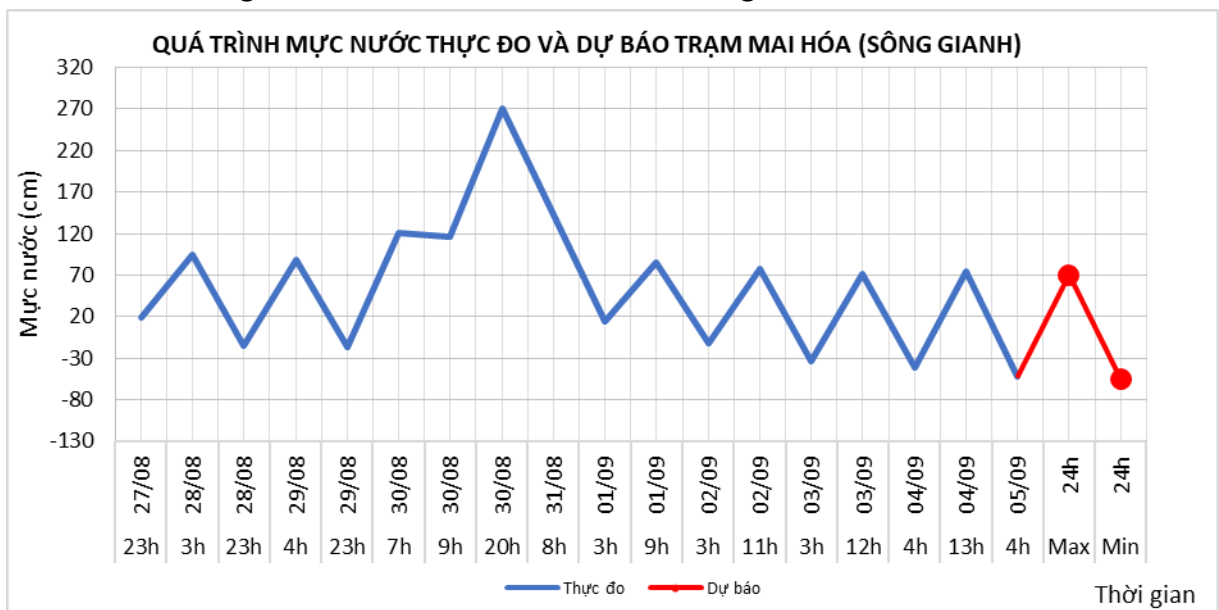
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



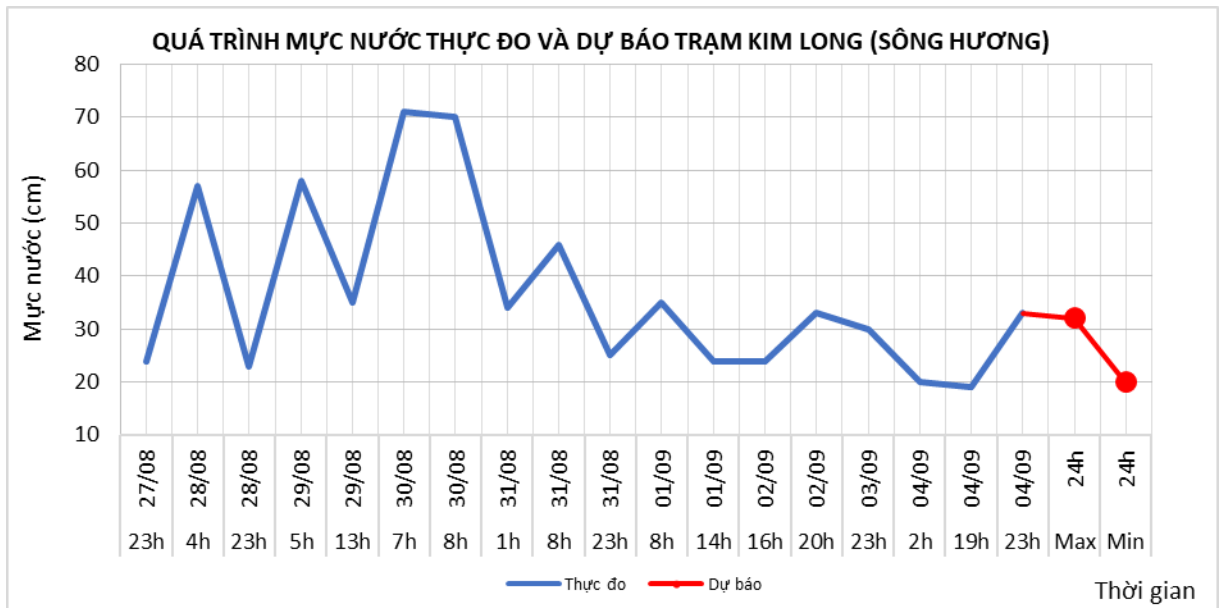
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

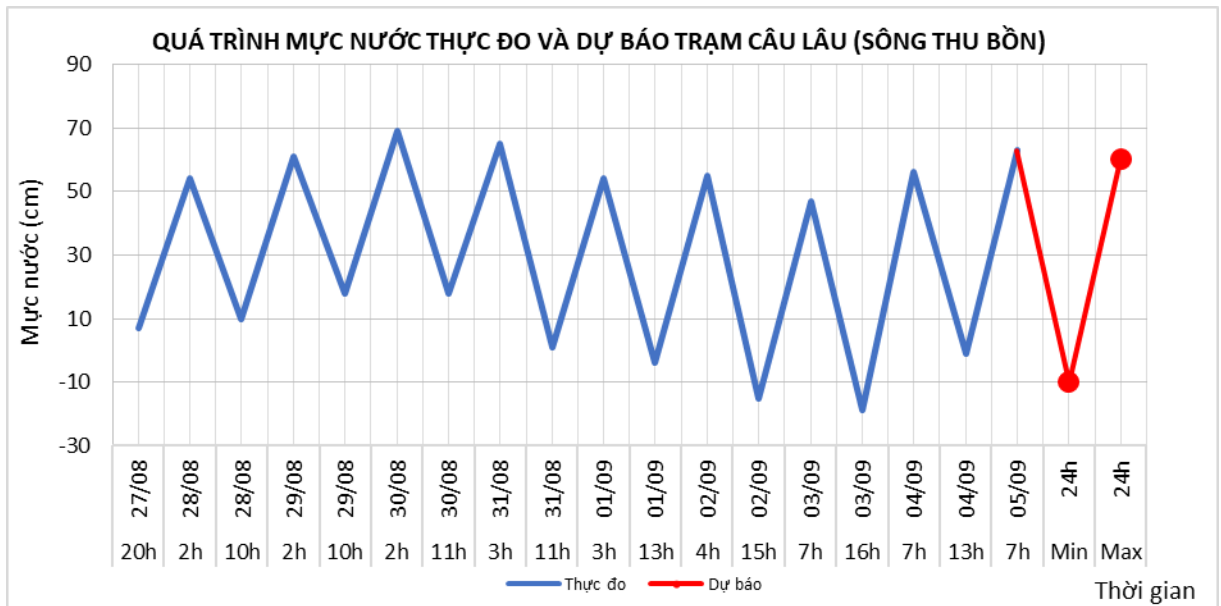
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



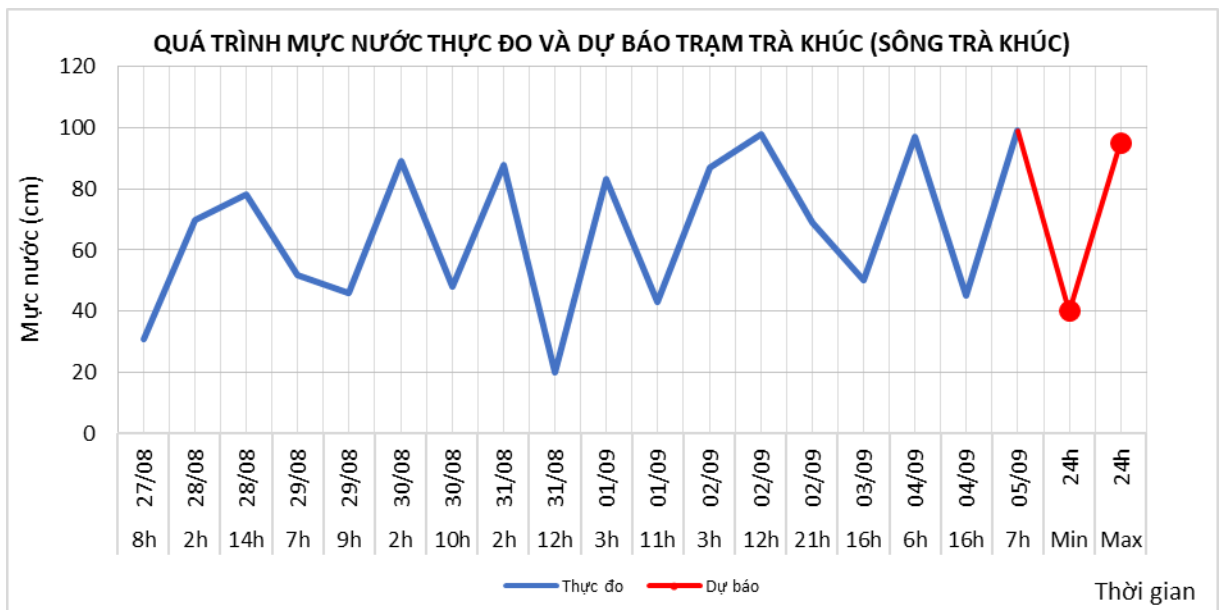
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



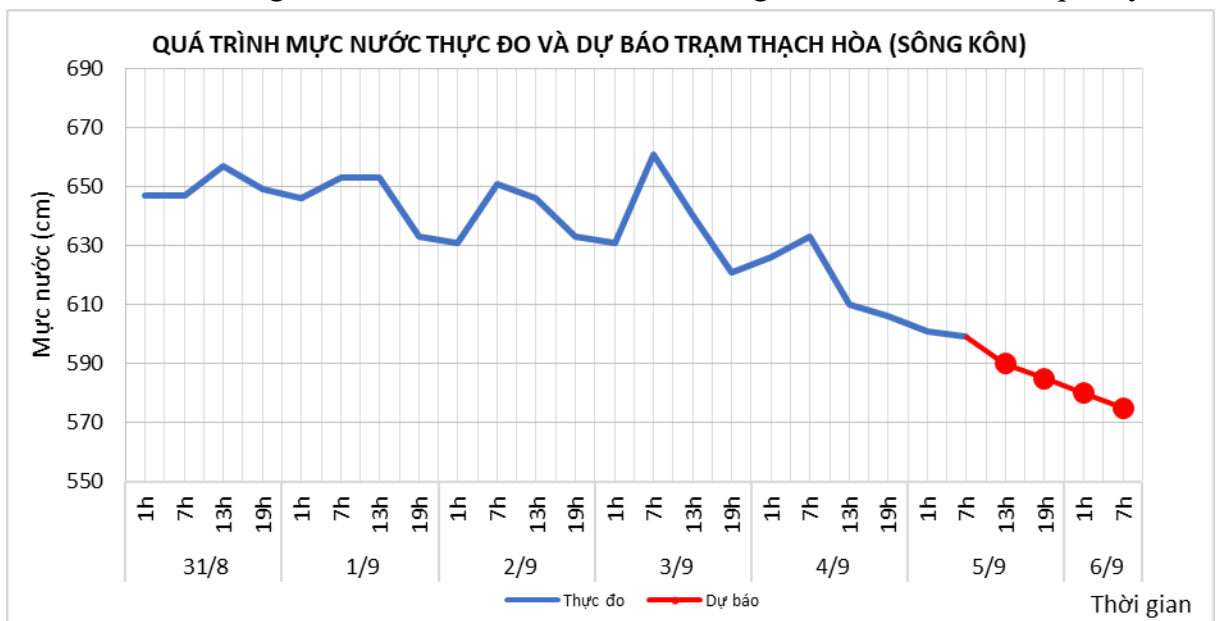
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



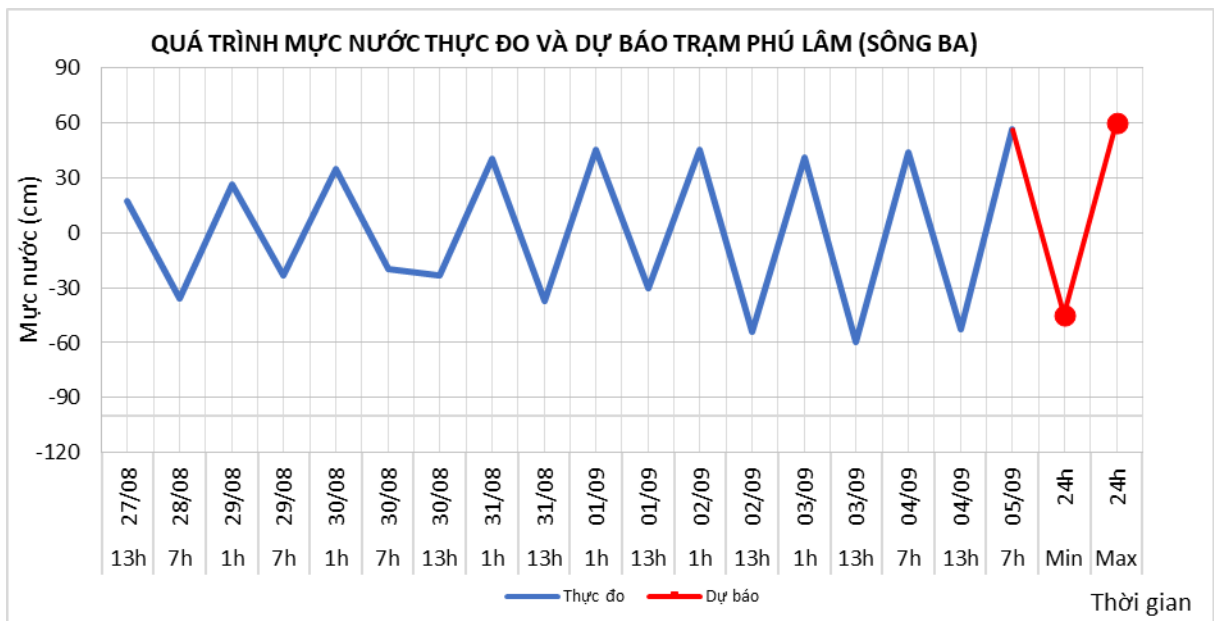
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

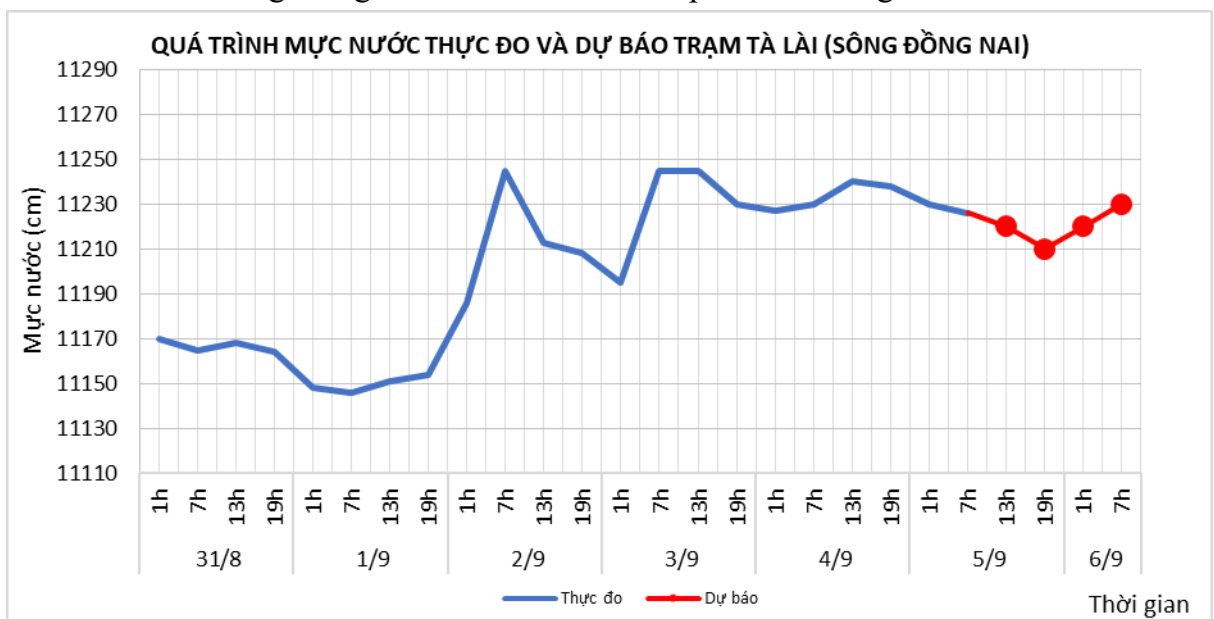
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang dao động, mức nước lúc 07h/05/9 tại trạm Tà Là 112,26m trên BĐ1 0,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động ở mức BĐ1- BĐ2.



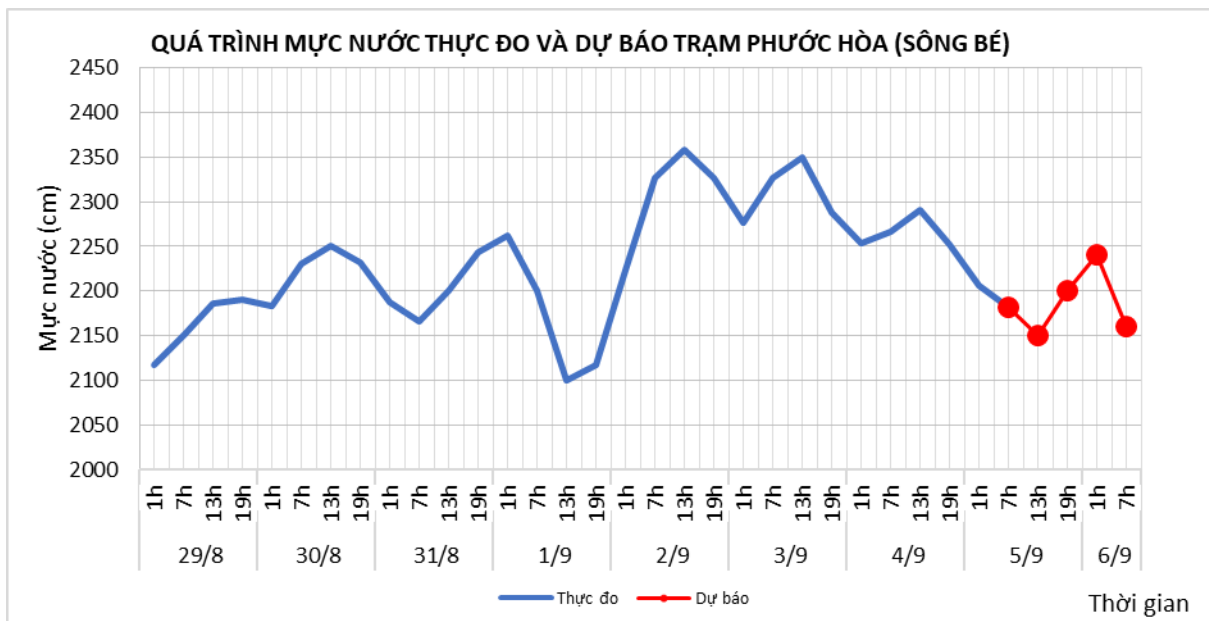
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

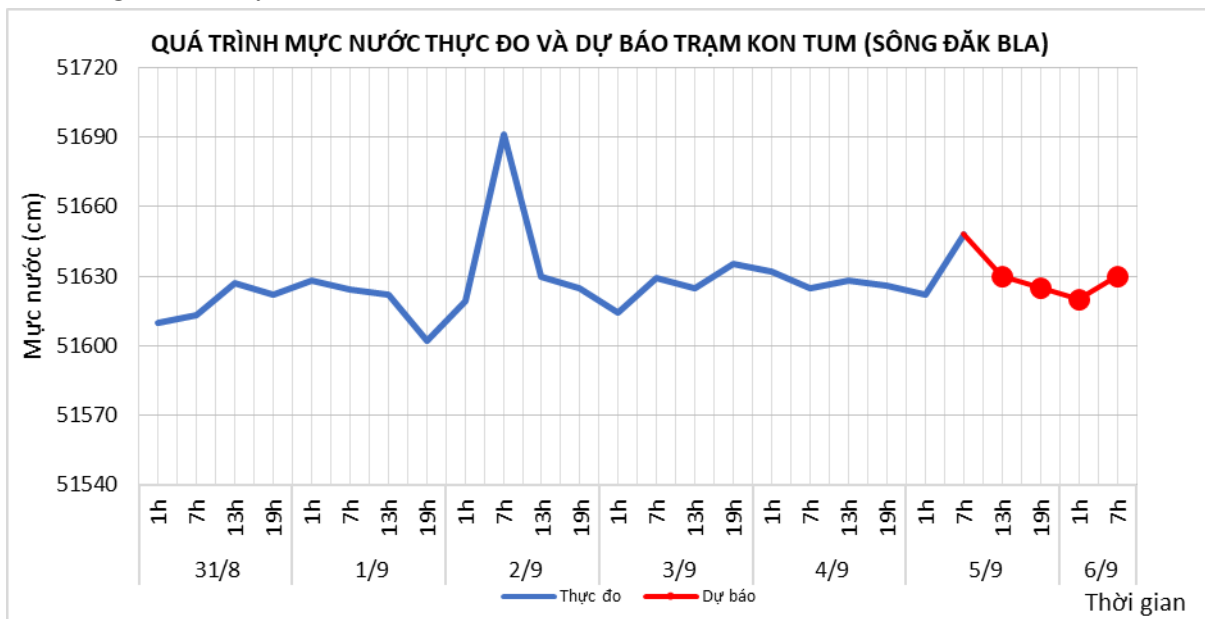
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



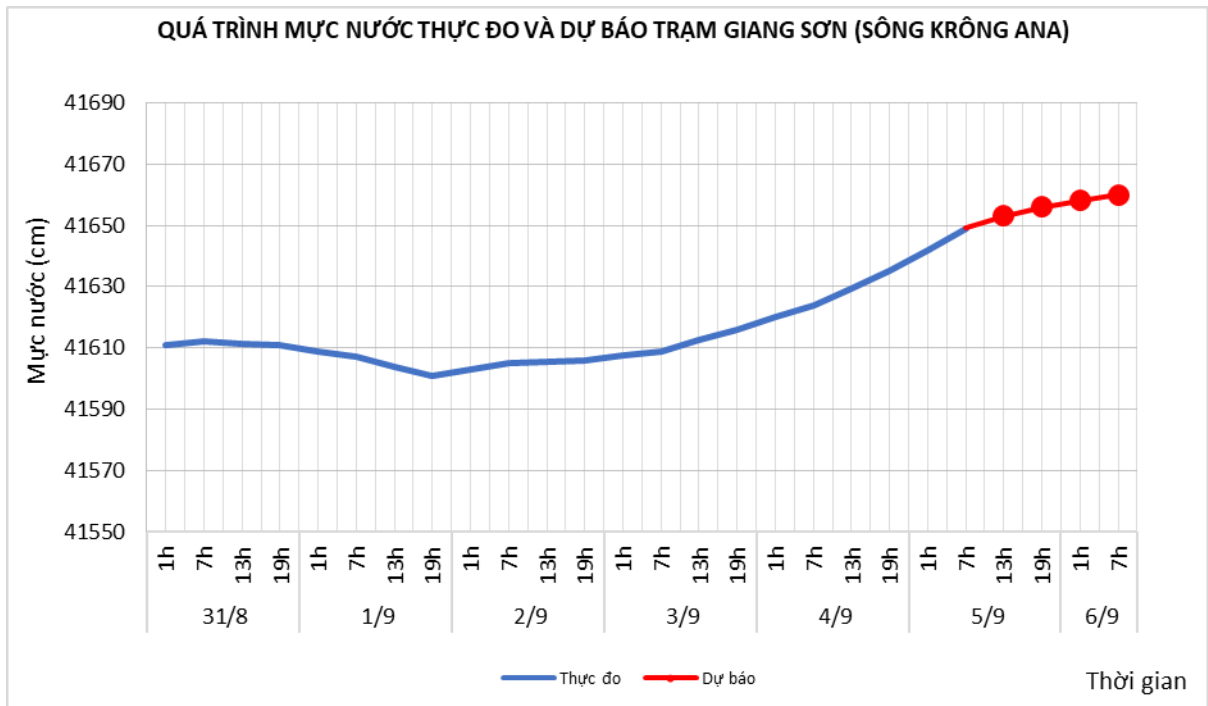
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



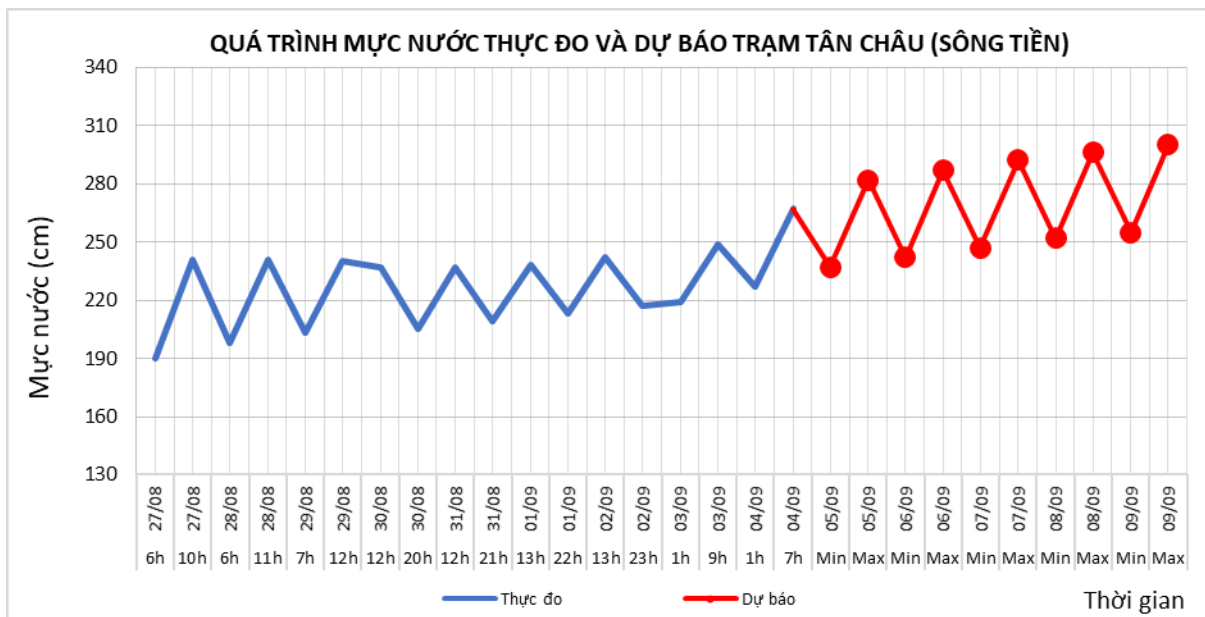
6.3. Sông Cũ Long

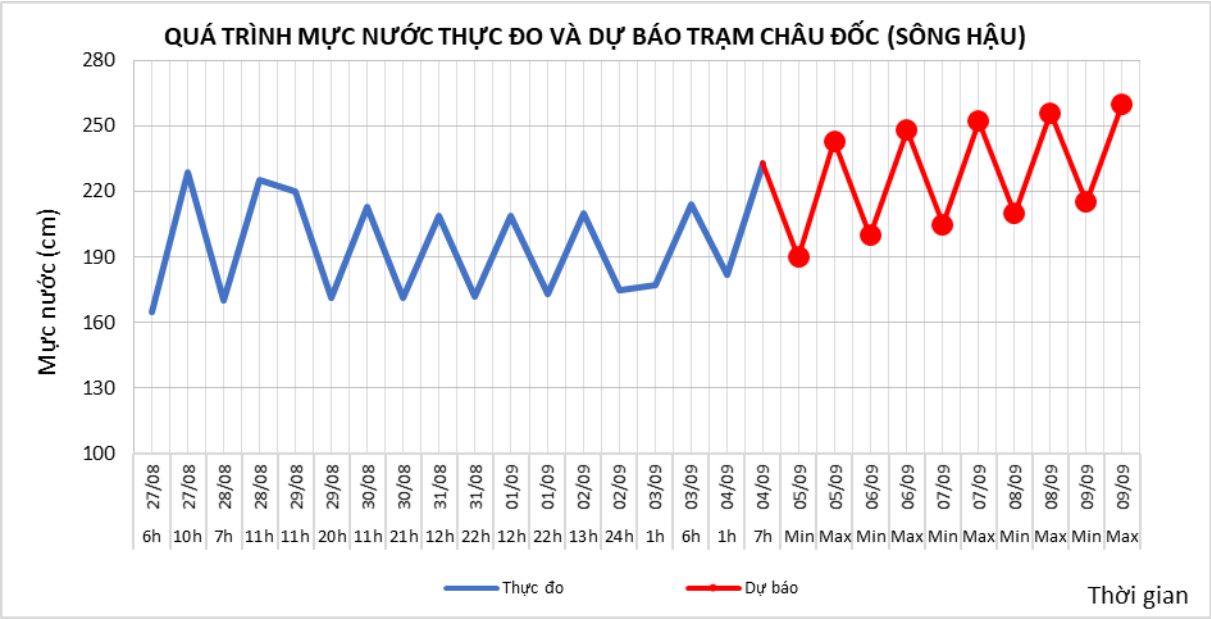
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 04/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,67m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,33m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 09/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 3,0m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,6m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/09	19h-04/09	1h-05/09	7h-05/09	13h-05/09		19h-05/09		1h-06/09		7h-06/09		13h-06/09		19h-06/09		1h-07/09		7h-07/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1813	2325	1519	934	1500	📈	2200	📈	1700	📉	1000	📉								
Thao	Yên Bái	2675	2664	2655	2646	2645	📉	2640	📉	2645	📈	2650	📈								
Thao	Phú Thọ	1375	1375	1372	1368	1365	📉	1360	📉	1358	📉	1355	📉								
Lô	Tuyên Quang	1430	1360	1404	1462	1435	📉	1385	📉	1410	📈	1475	📈								
Lô	Vụ Quang	685	690	696	662	650	📉	700	📈	705	📈	670	📉								
Hồng	Hà Nội	254	287	290	274	260	📉	290	📈	300	📈	280	📉	270	📉	295	📈	310	📈	290	📉
Cả	Nam Đàn	300	292	264	237	215	📉	200	📉	185	📉	170	📉	150	📉	130	📉				
Kôn	Thanh Hòa	610	606	601	599	590	📉	585	📉	580	📉	575	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11240	11238	11230	11226	11220	📉	11210	📉	11220	📈	11230	📈								
Bé	Phước Hòa	2291	2252	2206	2182	2150	📉	2200	📈	2240	📈	2160	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51628	51626	51622	51648	51630	📉	51625	📉	51620	📉	51630	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41628	41635	41643	41649	41653	📈	41656	📈	41658	📈	41660	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	201	↓	165	↓	200	↓	165	→
Thương	Phủ Lạng Thương	204	↓	175	↑	200	↓	175	→
Lục Nam	Lục Nam	155	↓	89	↑	155	→	90	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	189	↑	91	↓	190	↑	95	↑
Mã	Giàng (**)	182	↓	58	↓	165	↓	-10	↓
La	Linh Cảm	192	↓	114	↓	175	↓	50	↓
Gianh	Mai Hóa	74	↑	-52	↓	70	↓	-55	↓
Hương	Kim Long	33	↑	19	↓	32	↓	20	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	63	↑	-1	↑	60	↓	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	99	↑	45	↓	95	↓	40	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	56	↑	-53	↑	60	↑	-45	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		04/09		05/09		06/09		07/09		08/09		09/09		04/09		05/09		06/09		07/09		08/09		09/09	
Sông Tiền	Tân Châu	267	↗	282	↗	287	↗	292	↗	296	↗	300	↗	227	↘	237	↗	242	↗	247	↗	252	↗	255	↗
Sông Hậu	Châu Đốc	233	↗	243	↗	248	↗	252	↗	256	↗	260	↗	182	↗	190	↗	200	↗	205	↗	210	↗	215	↗

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 06/09

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng